

Bản án số: 19/2022/HS-ST

Ngày: 16 - 3 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Ghên

Ông Nguyễn Thanh Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đẹt – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2022/TLST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2022/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Huỳnh Thị Kim T, sinh năm 1980, tại Bình Định;

Nơi cư trú: Khu vực 5, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 2/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh H, sinh năm 1950 (chết) và bà Huỳnh Thị Kim N, sinh năm 1957; Bị cáo có chồng tên Lê Tấn T, sinh năm 1989 và 04 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 02/12/2021 cho đến nay (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Trần Văn C, sinh năm 1995 (vắng mặt)

2/ Cao Hữu P, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp N, xã T, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

- Người làm chứng: Lê Tường G, sinh năm 1994. (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu vực 5, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Long An

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 29 tháng 01 năm 2019, bị cáo T đưa cho người tên L (không rõ nhân thân lai lịch) số tiền 1.000.000 đồng để nhờ L mua chất ma túy (dạng đá) cho bị cáo T với mục đích vừa sử dụng và vừa bán lại cho các người nghiện chất ma túy thu lợi bất chính. L mua được ma túy về đưa cho bị cáo T, bị cáo T phân chia thành 05 gói nylon nhỏ, hàn kín và cất giấu trong rổ đựng bánh màu đỏ ở phòng nhà bị cáo T tại khu vực 5, TT Đ. Đến khoảng 15 giờ ngày 31 tháng 01 năm 2019, có Cao Hữu P và Trần Văn C mỗi người hùn 100.000 đồng đến nhà của T để hỏi mua chất ma túy về sử dụng. C chờ P đến nhà bị cáo T; khi đến nơi C ở ngoài đợi, P đi vào nhà gặp bị cáo T để hỏi mua 200.000 đồng chất ma túy (dạng đá). Bị cáo T thấy P vào hỏi mua ma túy thì đồng ý bán cho P, bị cáo T không biết có C đang chờ P bên ngoài. Bị cáo T lấy 01 gói nylon chứa tinh thể rắn màu trắng nghi là chất ma túy đựng trong rổ màu đỏ mang ra để bán cho P, P đưa cho bị cáo T 200.000 đồng, trong lúc bị cáo T đang cầm ma túy chuẩn bị giao cho P thì bị Công an bắt quả tang, tạm giữ người và vật chứng.

Vật chứng tạm giữ gồm:

01 gói nylon hàn kín 02 đầu bên trong chứa tinh thể màu trắng nghi là chất ma túy (dạng đá).

Số tiền 200.000 đồng.

Qua khám xét khẩn cấp Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Hòa, tỉnh Long An còn Phát hiện tạm giữ: 04 gói nylon hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng nghi là chất ma túy đựng trong rổ màu đỏ ở trong phòng của bị cáo T; bị cáo T khai nhận mục đích để bán cho những người nghiện chất ma túy.

Tại bản Kết luận giám định số: 1211/2019/C09B ngày 01 tháng 02 năm 2019 của Viện khoa học hình sự Phân viện Kỹ thuật hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận như sau:

“1. Gói 1: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nylon hàn kín được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,1560 gam, loại Methamphetamine.

2. Gói 2: Tinh thể màu trắng đựng trong 04 gói nylon hàn kín được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 1,526 gam, loại Methamphetamine.

Hoàn lại đối tượng giám định: Mẫu tinh thể màu trắng còn lại sau giám định khối lượng gói 1: 0,0611 gam; Gói 2: 1,313 gam được niêm phong”.

Tại bản cáo trạng số 13/CT-VKSĐH ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hoà, tỉnh Long An truy tố bị cáo Huỳnh Thị Kim

T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên toà,

Bị cáo Huỳnh Thị Kim T hoàn toàn nhìn nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa truy tố, không đưa ra chứng cứ nào minh oan chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An P biểu:

Lời khai nhận tội của bị cáo Huỳnh Thị Kim T phù hợp với lời khai của bị cáo, người làm chứng, phù hợp các chứng cứ khác thu thập được trong quá trình điều tra thể hiện trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở xác định khoảng 15 giờ 00 phút ngày 31/01/2019, tại nhà của bị cáo Huỳnh Thị Kim T thuộc khu vực 5, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Long An, bị cáo Huỳnh Thị Kim T có hành vi đang bán trái phép chất ma túy có tổng khối lượng 0,1560 gam, loại Methamphetamine cho Cao Hữu P với giá 200.000 đồng; ngoài ra, bị cáo T còn cất giấu 1,526 gam ma túy loại Methamphetamine để bán cho những người nghiện ma túy. Do đó, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An truy tố bị cáo Huỳnh Thị Kim T theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan sai.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo thực hiện hành vi phạm tội khi đang mang thai. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, n khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Từ phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s, n khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); tuyên bố bị cáo Huỳnh Thị Kim T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; xử phạt bị cáo Huỳnh Thị Kim T mức hình phạt từ 3 năm đến 3 năm 6 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy: mẫu tinh thể màu trắng còn lại sau giám định có khối lượng gói 1: 0,0611 gam; gói 2: 1,313 gam được niêm phong của Viện Khoa học hình sự - Phân viện kỹ thuật hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh;

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 200.000 đồng, là tiền dùng vào việc mua bán ma túy.

Về biện pháp tư pháp: Bị cáo Huỳnh Thị Kim T chưa có thu lợi bất chính từ việc thực hiện hành vi phạm tội nên đề nghị không đề cập, xem xét.

Đối với người có tên L, có hành vi mua chất ma túy cho bị cáo Huỳnh Thị Kim T do không xác định được nhân thân, lai lịch của người này, chỉ có lời khai duy nhất của bị cáo T nên Cơ quan điều tra tiếp tục truy xét làm rõ xử lý sau.

Đối với Cao Hữu P và Trần Văn C chưa có tiền án, tiền sự, có hành vi mua chất ma túy của bị cáo Huỳnh Thị Kim T; do là người nghiện, mua ma túy để sử dụng; Trần Văn C ở ngoài chờ, Cao Hữu P chưa nhận được gói ma túy đã bị bắt quả tang; chưa kịp quản lý, chưa có hành vi cất giữ nên không đủ yếu tố cấu thành tội phạm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng nhưng đã có lời khai trong quá trình điều tra và việc vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về nội dung:

Lời khai nhận tội của bị cáo Huỳnh Thị Kim T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng trong quá trình điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang vào lúc 15 giờ 00 phút ngày 31 tháng 01 năm 2019 cùng với bản kết luận giám định số 1211/2019/C09B ngày 01 tháng 02 năm 2019 của Viện Khoa học hình sự - Phân viện kỹ thuật hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định:

Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 31 tháng 01 năm 2019, tại nhà của bị cáo Huỳnh Thị Kim T thuộc khu vực 5, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Long An, bị cáo Huỳnh Thị Kim T có hành vi bán trái phép chất ma túy có tổng khối lượng 0,1560 gam, loại Methamphetamine cho Cao Hữu P với giá 200.000 đồng và cất giấu 1,526 gam ma túy loại Methamphetamine để bán cho những người nghiện ma túy.

Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội. Hành vi này đã xâm hại trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây thiệt hại lớn về kinh tế, gây tổn hại sức khỏe con người, làm suy thoái nòi giống, gây mất trật tự xã hội.

Khi thực hiện hành vi, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hậu quả nghiêm trọng của ma túy đối với xã hội. Bị cáo biết rõ ma túy là một trong những nguyên nhân của nhiều tội phạm khác, nhiều căn bệnh hiểm

nghèo, bị nghiêm cấm vận chuyển, mua bán, tàng trữ dưới bất kỳ hình thức nào nhưng vì muốn có thu nhập mà không phải lao động, bị cáo vẫn bất chấp pháp luật thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp.

Hành vi của bị cáo T đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An truy tố bị cáo Huỳnh Thị Kim T theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan sai.

Hành vi của bị cáo cần được xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự, có mức án phù hợp, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng trừng phạt, giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[3]. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Trong suốt quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khi phạm tội bị cáo đang mang thai. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, n khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

[4]. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Đối với mẫu tinh thể màu trắng còn lại sau giám định có khối lượng gói 1: 0,0611 gam; gói 2: 1,313 gam được niêm phong của Viện Khoa học hình sự - Phân viện kỹ thuật hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh là chất cấm nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 200.000 đồng: là tiền dùng để mua bán ma túy nên tịch thu sung công quỹ.

[5]. Về biện pháp tư pháp: Bị cáo Huỳnh Thị Kim T chưa có thu lợi bất chính từ việc thực hiện hành vi phạm tội nên không đề cập, xem xét.

[6]. Đối với người có tên L, có hành vi mua chất ma túy cho bị cáo Huỳnh Thị Kim T do không xác định được nhân thân, lai lịch của người này, chỉ có lời khai duy nhất của bị cáo T nên Cơ quan điều tra tiếp tục truy xét làm rõ xử lý sau.

Đối với Cao Hữu P và Trần Văn C chưa có tiền án, tiền sự, có hành vi mua chất ma túy của bị cáo Huỳnh Thị Kim T; do là người nghiện, mua ma túy để sử dụng; Trần Văn C ở ngoài chờ, Cao Hữu P chưa nhận được gói ma túy đã bị bắt quả tang; chưa kịp quản lý, chưa có hành vi cất giữ nên không đủ yếu tố cấu thành tội phạm.

[7]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Huỳnh Thị Kim T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Huỳnh Thị Kim T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s, n khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Thị Kim T 3 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy: mẫu tinh thể màu trắng còn lại sau giám định có khối lượng gói 1: 0,0611 gam; gói 2: 1,313 gam được niêm phong của Viện Khoa học hình sự - Phân viện kỹ thuật hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh.

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 200.000 đồng.

Tang vật trên do Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 42 ngày 09/02/2022 và Biên lai thu tiền số 2248 ngày 09/02/2022.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, buộc bị cáo Huỳnh Thị Kim T nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung vào Ngân sách Nhà nước.

4. Án xử sơ thẩm công khai. Căn cứ Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Đức Hòa;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Thị Kim Thanh

